TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **108**/2025/HS-ST
Ngày : 25-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Phạm Đức Minh**

+ Bà **Lê Thị Sáu**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Anh Vương,** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Thông-** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2025/TLST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Đ**; tên gọi khác: Bi; sinh năm 2000 tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 17/2 đường Hà Huy T, Phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1965 và bà Vũ Quỳnh Tr, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 22/2018/HS-ST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (nay là TAND khu vực 4- Lâm Đồng) xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Tại Quyết định 08/QĐ-TA ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (nay là TAND khu vực 4- Lâm Đồng) áp dụng biện pháp xử lý hành chính *"đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"* đối với Trần Văn Đ, thời gian là 12 tháng.

+ Ngày 20/9/2025 Trần Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (quyết định

khởi tố vụ án hình sự số A5/QĐ-CSMT; quyết định khởi tố bị can số A264/QĐ-CSMT).

Bị cáo Trần Văn Đ bị tạm giữ từ ngày 13/9/2025, sau đó chuyển sang biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án "sử dụng trái phép chất ma túy" tại Phân trại tạm giam số 8- Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân Phi L; tên gọi khác: L Heo; sinh năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 95/7/7 đường Phan Đăng L, Phường 1 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú Phường 1 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

Bà Trương Thị Ph, sinh năm 1969 *(có mặt)*. Địa chỉ: Số 1080 quốc lộ 20, tổ dân phố 2 Lộc Châu, Phường 3 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Quốc T, sinh năm 1995 *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*. Địa chỉ: Số 587 Trần Phú, phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 28/5/2025, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 49K1- 825.50 đến nhà Trần Công Tr (sinh năm 1991, địa chỉ: số nhà 117, đường 1/5, phường BL, tỉnh Lâm Đồng) để chơi thì gặp Nguyễn Xuân Phi L, sau đó L rủ Đ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định trên, Đ điều khiển xe mô tô trên chở L đi từ nhà của T đến khu vực hồ Mai Thành tại địa chỉ: tổ dân phố 2, phường 3 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Đ và L quan sát thấy ở đây có nhiều xe mô tô của người dân dựng ở lề đường. Đ chở L đi qua vị trí xe mô tô biển số 49AK- 109.00 của bà Trương Thị Ph (sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ dân phố 2 Lộc Châu, phường 3 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng) thì thấy điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu trắng của chị P đang để ở cốp phía dưới tay lái bên trái của xe mô tô. Lúc này, Đ điều khiển xe quay lại lấy điện thoại trên rồi đưa cho L cầm. Sau khi trộm cắp được điện thoại của bà P, Đ điều khiển xe chở L đến cửa hàng Viễn Mobile ở địa chỉ số 587, đường Trần Phú, phường BL, tỉnh Lâm Đồng để bán cho anh Trần Quốc T, sinh năm 1995- là chủ cửa hàng điện thoại. Sau khi kiểm tra điện thoại, anh T hỏi mật khẩu màn hình và tài khoản Icloud thì L nói điện thoại này của chị gái L cho nên không nhớ mật khẩu. Do vậy anh T chỉ mua lại với giá 2.300.000

đồng thì L và Đ đồng ý. Đ cầm số tiền trên và chia cho L 1.000.000 đồng, Đ 1.000.000 đồng, còn số tiền 300.000 đồng còn lại thì L và Đ sử dụng chung.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Trị giá tài sản tại thời điểm ngày 28/5/2025 của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei: 350060428837470 (tài sản thu hồi được) là 9.667.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho bà Trương Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu trắng như trên xong. Hiện đang tạm giữ: 01 áo khoác vải màu xám dài tay; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, dạng nón sơn; 01 đôi dép xỏ ngón màu xám; 01 quần dài vải thun màu xám.

Đối với 01 thẻ nhớ hiệu DT101 G2, loại 8 GB, bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh của hai đối tượng trộm cắp tài sản tại thôn 2, xã Lộc C, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xảy ra ngày 28/5/2025, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại là bà Trương Thị Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Quốc T yêu cầu L và Đ liên đới bồi thường số tiền 2.300.000 đồng. Hiện nay, Nguyễn Xuân Phi L đã bồi thường cho anh T 1.150.000 đồng. Đối với Trần Văn Đ chưa bồi thường số tiền còn lại cho anh T.

Quá trình điều tra, các bị can L và Đ đã thành khẩn khai báo. Bị can L phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-KV4 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 4- Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Xuân Phi L về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Xuân Phi L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Phi L từ đến 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Đối với Trần Quốc T khi mua điện thoại do bị cáo L và bị cáo Đ trộm cắp của bà P mà có, anh T đã hỏi nguồn gốc điện thoại, bị cáo L nói là của chị gái cho, anh T không biết là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý anh T là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trương Thị Ph đã nhận lại tài sản thuộc sở hữu của mình là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei: 350060428837470 xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải trả cho anh Trần Quốc T số tiền 1.150.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác vải màu xám dài tay; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, dạng nón sơn; 01 đôi dép xỏ ngón màu xám; 01 quần dài vải thun màu xám của bị cáo Trần Văn Đ.

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ hiệu DT101 G2, loại 8 GB, bên trong có lưu trứ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh của hai đối tượng trộm cắp tài sản tại thôn 2, xã Lộc Châu, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xảy ra ngày 28/5/2025; được niêm phong trong một phong bì dán kín, phần mép dán của phong bì có chữ ký của ông K' W, ông Bùi Quốc B và ông Trần Quốc T.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Nguyễn Xuân Phi L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Đ và bị cáo L trình bày bổ sung khi Đ đến nhà anh T thì gặp bị cáo L ở đó, cả hai cùng nói chuyện, cùng hết tiền tiền xài nên có nói chuyện cùng nhau, cùng ngầm hiểu là đi vòng các khu vực phường BL, phường Lộc T (nay là phường 3 Bảo L) để trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Các bị cáo khai trùng khớp với lời khai của bị hại, người liên quan, thống nhất với bản cáo trạng, bản luật tội của Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

+ Người bị hại bà Trương Thị Ph khai trùng khớp với lời khai của các bị cáo, thống nhất với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà P đồng ý bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc T khai trùng khớp với lời khai các bị cáo. Anh T đã đưa cho các bị cáo số tiền 2.300.000 đồng để mua điện thoại Iphone 13 Pro. Anh T đã nhận lại số tiền 1.150.000 đồng do bị cáo L hoàn trả, anh T yêu cầu bị cáo Đ có trách nhiệm hoàn trả tiếp số tiền 1.150.000 đồng.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, xin lỗi người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Xuân Phi L thể hiện:

Lời khai của các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Xuân Phi L phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án.

Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân Phi L đều là đối tượng nghiện ma túy.

Để có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy để sử dụng, ngày 28/5/2025 các bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Đ dùng xe mô tô biển kiểm soát 49K1-825.50 chở L đến khu vực hồ Mai Thành thuộc tổ dân phố 2, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo L (nay là Phường 3 Bảo L), tỉnh Lâm Đồng. Đ chở L đi qua vị trí xe mô tô biển kiểm soát 49AK- 109.00 của bà Trương Thị Ph dựng ở lề đường thì thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu trắng của bà P để ở cốp xe phía dưới tay lái xe bên trái của xe mô tô. Đ điều khiển xe mô tô quay lại, dùng tay trái lấy điện thoại trên và đưa cho L. Sau khi lấy được điện thoại, Đ chở L đến cửa hàng điện thoại Viễn Mobil tại địa chỉ 587 Trần Phú, phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng bán cho ông Trần Quốc T (chủ cửa hàng) với giá 2.300.000 đồng. Số tiền trên Đ đưa cho L 1.000.000 đồng, Đ cầm 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 300.000 đồng cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Trị giá tài sản tại thời điểm ngày 28/5/2025 của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei: 350060428837470 (tài sản thu hồi được) là 9.667.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Xuân Phi L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo Đ và bị cáo L là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự trị an tại địa P. Vì vậy xét thấy cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đồng ý bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo L tự nguyện sửa chữa, khắc phục thiệt hại phần trách nhiệm của mình, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng thêm điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Đ có nhân thân không tốt, từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 20/9/2025 bị Công an tỉnh Lâm Đồng khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có vi phạm gì, quá trình tại ngoại chấp hành tốt pháp luật.

Đánh giá vai trò của các bị cáo: Cả hai bị cáo cùng nói chuyện, cùng cần tiền tiêu xài cá nhân, cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, cả hai đều có vai trò thực hành. Bị cáo Đ trực tiếp trộm cắp tài sản, cùng bị cáo L đi tiêu thụ, cùng chia tiền tiêu xài chung. Tuy nhiên bị cáo Đ có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nên cần xử lý nghiêm khắc hơn.

Xét đề nghị của VKSND khu vực 4- Lâm Đồng: Là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Trần Quốc T có hành vi mua điện thoại di động Iphone 13 Pro của bị cáo Đ, L bán lại do trộm cắp mà có, nhưng anh T có hỏi và các bị cáo nói điện thoại của chị gái cho, không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trần Quốc T là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Người bị hại bà Trương Thị Ph đã nhận lại tài sản của mình là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng anh Trần Quốc T đã đưa cho các bị cáo để mua điện thoại, số tiền này hai bị cáo tiêu xài chung. Nay bị cáo L đã trả cho anh T ½ số tiền là 1.150.000 đồng. Cần buộc bị cáo Đ có nghĩa vụ trả lại cho anh T số tiền là 1.150.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng đã trả lại cho chủ sỡ hữu là bà Trương Thị Ph xong nên không đề cập đến.

+ Đối với 01 thẻ nhớ hiệu DT101 G2, loại 8 GB, bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh của hai đối tượng trộm cắp tài sản tại thôn 2, xã Lộc Châu, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xảy ra ngày 28/5/2025; được niêm phong trong một phong bì dán kín, phần mép dán của phong bì có chữ ký của ông K' W,

ông Bùi Quốc B và ông Trần Quốc T. Xét là tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 áo khoác vải màu xám dài tay; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, dạng nón sơn; 01 đôi dép xỏ ngón màu xám; 01 quần dài vải thun màu xám của bị cáo Đ. Xét tài sản đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn thấp, tại phiên tòa bị cáo Đ đồng ý tiêu hủy nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Xuân Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Xuân Phi L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 *(hai)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Phi L 01 *(một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả cho anh Trần Quốc T số tiền 1.150.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự 2015, trừ T hợp pháp luật có quy định khác".

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác vải màu xám dài tay; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, dạng nón sơn; 01 đôi dép xỏ ngón màu xám; 01 quần dài vải thun màu xám của bị cáo Trần Văn Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Lâm Đồng).

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ hiệu DT101 G2, loại 8 GB, bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh của hai đối tượng trộm cắp tài sản tại thôn 2, xã Lộc C, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xảy ra ngày 28/5/2025; được niêm

phong trong một phong bì dán kín, phần mép dán của phong bì có chữ ký của ông K’ W, ông Bùi Quốc B và ông Trần Quốc T.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Phi L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống Đ hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình).

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4- Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy